

Bản án số:06 /2018/HS-ST

Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Đỗ Thị Hoài Mơ

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 9/12; con ông Nguyễn Văn D1,; con bà Thân Thị H; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con.

Nhân thân:

+ Ngày 07/12/2003, bị Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 03/02/2004, bị Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 1805/PTHS ngày 25/11/2004, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 7 năm tù về tội “Giết người”. Đến ngày 22/01/2009 D chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn Văn D đã nộp xong các khoản án phí.

+ Ngày 11/02/2012 Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

+ Ngày 20/11/2017 bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 283/2012/HSST ngày 24/10/2012, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30/4/2015 D chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn Văn D đã nộp án phí HSST 200.000 đồng, còn 5.000.000 đồng tiền phạt hiện D chưa nộp.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay “có mặt”

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh 1987; trú tại: Thôn Chằm mới 2, Tiên Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

Nhân chứng:

Nguyễn Trà M, sinh 1995 “vắng mặt”

Nguyễn Văn C1, sinh 1993 “vắng mặt”

Lê Xuân Bàn, sinh 1973 “vắng mặt”

Đều trú tại: Chàng 1, TT L, huyện L

Thân Thị H, sinh 1964 “vắng mặt”

Trú tại: C, TT L, huyện L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q học cùng và chơi với nhau từ trường trung học cơ sở. Buổi chiều ngày 02/9/2017, D đi bộ từ nhà sang nhà anh Q chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q rủ D đi lên nhà anh Nguyễn Văn Trường sinh năm 1987 ở thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện L, để ăn hội đồng ngũ của anh Trường, D đồng ý. Anh Q lấy xe mô tô chở D đi lên nhà anh Trường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn hội xong, D điều khiển xe mô tô chở anh Q về. Trên đường về, do Q và D đã uống nhiều rượu nên xảy ra mâu thuẫn, cả hai không về nữa mà đi vào quán nhà anh Tống Văn Châm ở phố Thanh Hưng, thị trấn Đồi Ngô, huyện L để rủ anh Châm đi uống rượu nhưng anh Châm không đi. Tại quán nhà anh Châm giữa anh Q và D xảy ra xô xát, đánh nhau bằng chân tay không, thấy vậy anh Châm can ngăn và bảo cả hai đi về, Q và D không đánh nhau nữa mà hẹn nhau sang đầu cầu thị trấn L để nói chuyện. Lúc này D đi bộ về trước, còn anh Q điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà lấy 01 con dao dạng dao chọc tiết lợn đã cũ, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5 cm, bản rộng 6,8 cm có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được cuốn băng dính đen cài vào xe mô tô của mình, rồi điều khiển xe sang đầu cầu L thuộc địa phận Khu Phố, thị trấn L, huyện L để tìm gặp D.

Khi D đi bộ về đến điểm hẹn nói chuyện với Q thì nhìn thấy xe mô tô của Q dựng ở rìa đường trước cửa quán nước nhà anh Đoàn Văn Lợi và D nghe thấy anh Q hỏi “Có thấy thằng D bõm ở đây không?”. Lúc này tại quán bán nước nhà anh Đoàn Văn Lợi có cháu Đoàn D Hg, sinh năm 2001 là con anh Lợi đang trông quán; anh Vũ Văn Minh sinh năm 1977 và anh Trần Quang Huy đang ngồi uống nước ở đó, còn anh Lợi đang ở trong nhà xem tivi. Thấy Q hỏi, anh Trần Quang Huy trả lời Q là “Không có”. Biết anh Q tìm mình để gây gỗ đánh nhau nên D về nhà lấy 01 con dao phay có lưỡi bằng kim loại đã han gỉ dài 23 cm, bản dao rộng 7,9 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 03 cm, dùng để xới đất trồng cây cảnh ở vườn nhà D rồi quay lại tìm anh Q, mục đích nếu bị anh Q đánh thì sẽ dùng dao đánh lại. D cầm con dao đi lên đến đầu cầu L thì gặp anh Q ở đó, tại đây D và anh Q đã to tiếng cãi chửi nhau, mỗi người cầm 01 con dao lao vào nhau. Trong lúc xô xát ở tư thế đối diện, D dùng tay trái giằng được con dao trong tay anh Q và dùng tay phải cầm con dao mang từ nhà đi chém 01 nhát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng thái dương trái của anh Q, bị D chém, anh Q bỏ chạy, D đuổi theo dùng tay phải chém với về phía anh Q một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cằm của anh Q, sau đó D dừng lại và cầm 02 con dao (một con của D, một con dao của anh Q) đi về nhà. Trên đường về, D gặp anh Lê Xuân Bàn. Thấy D cầm dao, anh Bàn sợ D dùng đánh nhau nên đã bảo D đưa dao để cất đi. D đã đưa con dao vừa giằng được của Q cho anh Bàn; còn con dao D mang theo và dùng chém anh Q, D mang về vút ở khu vực vườn cây cảnh trước nhà D.

Sau khi bị D chém, anh Q bỏ chạy vào nhà chị Nguyễn Trà M nhờ băng bó vết thương rồi được anh Nguyễn Văn C1 đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện L cứu chữa, đến ngày 07/9/2017 thì được ra viện. Ngày 03/9/2017, anh Nguyễn Văn Q làm đơn trình báo và đề nghị Công an huyện L điều tra làm rõ, xử lý Nguyễn Văn D về hành vi cố ý gây thương tích cho anh vào ngày 02/9/2017.

Ngày 04/9/2017, Nguyễn Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đầu thú. Ngày 04/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã thu giữ tại nhà anh Lê Xuân Bàn 01 con dao bầu, mà D đưa cho sau khi gây thương tích cho anh Q.

Ngày 02/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang tổ chức truy tìm vật chứng đã thu giữ được tại sân nhà Nguyễn Văn D 01 con dao phay có lưỡi bằng kim loại đã han gỉ dài 23cm, bản dao rộng 7,9 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, đường kính 03cm giống như con dao D đã mô tả trước đó. Ngày 12/10/2017, D đã nhận dạng con dao gây án chính là con dao Cơ quan điều tra thu giữ được tại vườn cây cảnh trước nhà D.

Tại bản kết luận số 7929/17/TgT ngày 12/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận giám định pháp y về thương tích như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Thương tích vết thương vùng thái dương trái+ X- quang kết hợp đọc phim chụp CT- Scanner sọ não ngày 03/9/2017: Vỡ bản ngoài xương sọ vùng thái dương trái+ Điện não đồ: Hoạt động bình thường: 8%.

- Thương tích vết thương vùng chân+ X-quang kết hợp đọc phim CT- Scanner sọ não ngày 03/9/2017: Vỡ xương chày trái+ Điện não đồ: Hoạt động bình thường 10%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% .

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thân Thị H là mẹ đẻ của Nguyễn Văn D đã đến thăm hỏi và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là 1.000.000 đồng, anh Q yêu cầu D phải bồi thường thêm tiền chi phí điều trị thương tích là 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 con dao bầu, dạng dao chọc tiết lợn đã cũ, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5 cm, bản rộng 6,8 cm có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được cuốn băng dính đen; 01 con dao phay có lưỡi bằng kim loại đã han gỉ dài 23 cm, bản dao rộng 7,9 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 03 cm.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân nh đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 22/12/2017 VKSND huyện L đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố

Nguyễn Văn Q đề nghị bị cáo D phải bồi thường tiếp 14.000.000 đồng.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2017 .

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc D bồi thường tiếp cho Q 14.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu, dạng dao chọc tiết lợn đã cũ, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5 cm, bản rộng 6,8 cm có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được cuốn băng dính đen và 01 con dao phay có lưỡi bằng kim

loại đã han gỉ dài 23 cm, bản dao rộng 7,9 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 03 cm.

Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và xin Hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Khoảng 20 giờ ngày 02/9/2017, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q xảy ra mâu thuẫn đánh nhau bằng chân tay không. Sau đó D và Q đã hẹn nhau sang đầu cầu thị trấn L để nói chuyện. Khoảng 21 giờ cùng ngày, tại khu vực đầu cầu L, thuộc thôn Chàng 1, thị trấn L, huyện L, D cầm 01 con dao phay, Q cầm 01 con dao bầu lao vào đánh nhau. Sau khi giằng được con dao trong tay anh Q, D dùng tay phải cầm con dao mang từ nhà đi chém 01 nhát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu thái dương trái của anh Q, anh Q bị D chém bỏ chạy, D đuổi theo và chém với một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cằm của anh Q. Hậu quả anh Q bị tổn thương 17% sức khỏe, sau khi gây án D bỏ trốn. Đến ngày 04/9/2017 D đã đến Công an huyện L đầu thú.

[3] Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tội “Cố ý gây thương tích” của Bộ luật hình sự 2015 được quy định tại Điều 134. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 thì mức hình phạt là từ 2 năm đến 6 năm nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại bộ luật hình sự 1999 nên cần áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 để lượng hình.

[4] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời hạn chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn D sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến sức khỏe của người khác. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội nhưng có tình tiết giảm nhẹ. Do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo D đã dùng dao gây thương tích cho anh Q làm anh Q phải điều trị tại Bệnh viện tỉnh Bắc Giang và bệnh viện huyện L từ ngày 02/9/ 2017 đến ngày 07/9/2017, tỷ lệ tổn thương là 17%. Quá trình điều tra vụ án bà Thân Thị H là mẹ đẻ của Nguyễn Văn D đã đến thăm hỏi và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là 1.000.000 đồng. Nay anh Q yêu cầu D phải bồi thường thêm 14.000.000 đồng là có căn cứ theo luật cần chấp nhận.

-Vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 con dao bầu, dạng dao chọc tiết lộn đã cũ, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5 cm, bản rộng 6,8 cm có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được cuốn băng dính đen và 01 con dao phay có lưỡi bằng kim loại đã han gỉ dài 23 cm, bản dao rộng 7,9 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 03 cm là hung khí gây án và là tài sản không đáng giá nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS1999. Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015:

Phạt Nguyễn Văn D 33(ba ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2017.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 468, Điều 590 BLDS.

Buộc Nguyễn Văn D phải bồi thường tiếp cho Nguyễn Văn Q 14.000.000 đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất 10% một năm, đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu, dạng dao chọc tiết lợn đã cũ, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5 cm, bản rộng 6,8 cm có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được cuốn băng dính đen và 01 con dao phay có lưỡi bằng kim loại đã han gỉ dài 23 cm, bản dao rộng 7,9 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 03 cm.

- Về án phí và Q kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST và 700.000 đồng án phí DSST.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện L;
- TTL
- Bị cáo;
- -HS vụ án- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Đặng Văn Bảo